|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy trình 3: Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH** | | |
| **3** | **Tên thủ tục hành chính** | **Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH** |
| 3.1 | Trình tự thực hiện | **Bước 1.** Lập, nộp hồ sơ  **1.** Trường hợp người tham gia đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH  Kê khai *Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)* tại điểm 1 mục 3.3 (Thành phần hồ sơ); nộp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan BHXH hoặc tại Trung tâm Phục vụ HCC các cấp.  **2.** Trường hợp người tham gia đóng trực tiếp cho Đại lý thu  **-** Kê khai *Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS)* tại điểm 1 mục 3.3 (Thành phần hồ sơ) và mục 3.4 nộp cho Đại lý thu.  **-** Đại lý thu lập *Danh sách người tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS)*, *Tờ khai Mẫu TK1-TS* của người tham gia nộp cho cơ quan BHXH.  ***3.*** *Trường hợp người tham gia có yêu cầu hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện thì lập hồ sơ theo quy định tại tiết b điểm 1 mục 3.3 (Thành phần hồ sơ), nộp trực tiếp cho cơ quan BHXH hoặc Đại lý thu.*  **Bước 2.** Đóng tiền  **Bước 3.** Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định.  **Bước 4.** Nhận kết quả giải quyết gồm: Sổ BHXH; *Quyết định hoàn trả (Mẫu C16-TS)* và tiền hoàn trả theo hình thức đã đăng ký. |
| 3.2 | Cách thức thực hiện | **1.** Nộp hồ sơ  a) Đối với người tham gia đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:  - Qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa của cơ quan BHXH hoặc tại Trung tâm Phục vụ HCC các cấp.  b) Đối với người tham gia đóng trực tiếp cho Đại lý thu: nộp trực tiếp hồ sơ cho Đại lý thu.  c) Đối với Đại lý thu: trong trường hợp thực hiện giao dịch điện tử thì Đại lý thu lập hồ sơ bằng phần mềm kê khai của BHXH Việt Nam hoặc của Tổ chức I- VAN; Ký điện tử trên hồ sơ và gửi đến Cổng Thông tin điện tử BHXH Việt Nam hoặc qua Tổ chức I- VAN”.  **2.** Nộp tiền: người tham gia có thể lựa chọn:  a) Nộp tiền mặt cho cơ quan BHXH (trong trường hợp người tham gia đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH);  b) Nộp tiền mặt cho Đại lý thu (trong trường hợp người tham gia đóng trực tiếp cho Đại lý thu);  c) Nộp tiền thông qua tài khoản ngân hàng hoặc *hệ thống tiện ích thông minh theo phương thức đăng ký (trong mọi trường hợp).*  **3.** Nhận kết quả  a)Người tham gia đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH: nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của cơ quan BHXH hoặc tại Trung tâm Phục vụ HCC các cấp hoặc qua dịch vụ bưu chính.  b)Người tham gia đóng trực tiếp cho Đại lý thu: nhận kết quả tại Đại lý thu.  c) Đối với người tham gia đóng thông qua ngân hàng hoặc hệ thống tiện ích thông minh theo phương thức đăng ký nhận kết quả theo hình thức đăng ký. |
| 3.3 | Thành phần hồ sơ | **1.** Người tham gia  *a) Trường hợp đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện*  *Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).*  *b) Trường hợp hoàn trả tiền đã đóng*  **-** *Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);*  *- Sổ BHXH;*  *- Văn bản chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy chứng tử (trường hợp đã chết).*  **2.** Đại lý thu  *Danh sách người tham gia BHXH tự nguyện*  *(Mẫu D05-TS).* |
| 3.4 | Số lượng hồ sơ | 01 bộ |
| 3.5 | Thời hạn giải quyết | Không quá 05 ngày kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| 3.6 | Đối tượng thực hiện TTHC | Người tham gia |
| 3.7 | Cơ quan thực hiện TTHC | BHXH tỉnh, BHXH huyện |
| 3.8 | Kết quả thực hiện TTHC | - Sổ BHXH;  - *Quyết định hoàn trả (Mẫu C16-TS)* và *tiền hoàn trả* |
| 3.9 | Lệ phí | Không |
| 3.10 | Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | *- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);*  *- Danh sách người tham gia BHXH tự nguyện*  *(Mẫu D05-TS).* |
| 3.11 | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| 3.12 | Căn cứ pháp lý của TTHC | - Luật BHXH số 58/2014/QH13 (20/11/2014);  - Nghị định số 134/2015/NĐ-CP (29/12/2015);  - Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH (18/02/2016);  - Quyết định số 595/QĐ-BHXH (14/4/2017);  - Quyết định số 838/QĐ-BHXH (29/5/2017);  - Quyết định số 888/QĐ-BHXH (16/7/2018);  - *Quyết định số 505/QĐ-BHXH (27/3/2020).* |

**TỜ KHAI**

**Mẫu TK1-TS**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 505/QĐ-BHXH

ngày 27/03/2020 của BHXH Việt Nam)

**THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

**I. Áp dụng đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH do cơ quan BHXH cấp**

[01]. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*: ………………………………………..[02]. Giới tính:…………..

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: / / [04]. Quốc tịch:……………….

[05]. Dân tộc: [06]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:…………………….

[07]. Điện thoại: [08]. Email (nếu có): ………………………….

[09]. Nơi đăng ký khai sinh: [09.1]. Xã:………………………….[09.2]. Huyện:…………………..

[09.3]. Tỉnh:………………………......................................................................................................

[10]. Họ tên cha/mẹ/giám hộ *(đối với trẻ em dưới 6 tuổi)*: …………………………………………….

[11]. Địa chỉ nhận kết quả: [11.1]. Số nhà, đường/phố, thôn/xóm: ………………………………….

[11.2]. Xã:……………………[11.3]. Huyện:…………………….[11.4]. Tỉnh:…………………….

[12]. Kê khai Phụ lục Thành viên hộ gia đình (phụ lục kèm theo) đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH và người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng.

**II. Áp dụng đối với người tham gia đã có mã số BHXH đề nghị đăng ký, điều chỉnh thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT**

[13]. Mã số BHXH: ……………………………. [14]. Điều chỉnh thông tin cá nhân:

[14.1]. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*:……………………………..[14.2]. Giới tính: …………………

[14.3]. Ngày, tháng, năm sinh: / / [14.4]. Nơi đăng ký khai sinh:

Xã……………………….. Huyện:……………………….Tỉnh:……………………………………..

[14.5]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:…………………………………………………………………

[15]. Mức tiền đóng: [16]. Phương thức đóng: ……………………

[17]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu: ……………………………………………………….

[18]. Nội dung thay đổi, yêu cầu khác: ………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………..

[19]. Hồ sơ kèm theo *(nếu có)*: ……………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ  ……………………………………………  ……………………………………………  *Ghi chú: Người tham gia tra cứu mã số BHXH tại địa chỉ: https://baohiemxahoi.gov.vn.* | *………, ngày …… tháng …… năm ………* **Người kê khai**  …………………………………………………………………  …………………………………………………………………  ……… |

**Phụ lục Thành viên hộ gia đình**

*(Áp dụng đối với: Người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH; Người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng;*

*Trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện cấp thẻ BHYT liên thông dữ liệu với Bộ Tư pháp)*

Họ và tên chủ hộ: …………………………………………………… Số sổ hộ khẩu *(Số sổ tạm trú)*: ……………………………….

Mã số hộ gia đình: ………………………………. Điện thoại liên hệ: ……………………………………………………………….

Địa chỉ theo sổ hộ khẩu *(sổ tạm trú):* Số nhà, đường phố, tập thể: ……………………………………………………………………

Thôn *(bản, tổ dân phố)*: ……………………………. Xã *(phường, thị trấn)*: …………………………………………………………….

Huyện *(quận, Tx, Tp thuộc tỉnh)*: …………………………………. Tỉnh *(Tp thuộc Trung ương)*: ……………………………………...

*Bảng thông tin thành viên hộ gia đình:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Mã số BHXH** | **Ngày tháng năm sinh** | **Giới tính** | **Quốc tịch** | **Dân tộc** | **Nơi đăng ký khai sinh** | **Mối quan hệ với chủ hộ** | **Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu** | **Ghi chú** |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………, ngày …… tháng …… năm ………* **Người kê khai**  ………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………. |

**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

**(Mẫu TK1-TS)**

1. Mục đích:

- Kê khai đầy đủ thông tin của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (gọi tắt là người tham gia) khi tra cứu không thấy mã số BHXH.

- Kê khai thông tin của người tham gia đề nghị điều chỉnh thông tin cá nhân, chức danh công việc, phương thức đóng BHXH tự nguyện, nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu,...

2. Trách nhiệm lập: Người tham gia hoặc Cha/mẹ/người giám hộ (đối với trẻ em dưới 6 tuổi).

3. Thời gian lập: Khi người tham gia đăng ký tham gia không tìm thấy mã số BHXH hoặc có đề nghị điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT.

4. Phương pháp lập:

Mục I: Áp dụng đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH bắt buộc kê khai từ chỉ tiêu [1] đến chỉ tiêu [11] (trừ chỉ tiêu [8] để tham gia BHXH, BHYT như sau:

[01]. Họ và tên: Ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người tham gia.

[02]. Giới tính: Ghi giới tính của người tham gia (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).

[03]. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.

[04]. Quốc tịch: Ghi quốc tịch của người tham gia như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.

[05]. Dân tộc: Ghi dân tộc của người tham gia như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.

[06]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ghi số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp (bao gồm cả trẻ em dưới 6 tuổi được cấp số định danh cá nhân).

[07]. Điện thoại: Ghi số điện thoại của người tham gia hoặc số điện thoại để liên hệ với người tham gia.

[08]. Email: Ghi địa chỉ thư điện tử của người tham gia hoặc địa chỉ thư điện tử để liên hệ với người tham gia (nếu có).

[09]. Nơi đăng ký khai sinh: Ghi rõ tên xã (phường/thị trấn); huyện (quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) đã đăng ký khai sinh của người tham gia. Trường hợp chưa xác định được nơi đăng ký khai sinh thì ghi nguyên quán hoặc ghi địa chỉ hộ khẩu thường trú/tạm trú (theo 3 cấp tương tự nơi đăng ký khai sinh);

[10]. Họ tên cha/mẹ/giám hộ (đối với trẻ em dưới 6 tuổi): Ghi họ tên cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ đối với người tham gia là trẻ em dưới 6 tuổi.

[11]. Địa chỉ nhận kết quả: Ghi cụ thể, đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống (số nhà, đường/ phố, thôn/ xóm; xã/ phường/ thị trấn; huyện/ quận/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương) để cơ quan BHXH trả hồ sơ, sổ BHXH, thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác.

[12]. Kê khai Phụ lục Thành viên hộ gia đình (phụ lục kèm theo) đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH và người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng theo hướng dẫn.

Mục II: Áp dụng đối với người tham gia tra đã có mã số BHXH đề nghị đăng ký, điều chỉnh thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT như sau:

[13]. Mã số BHXH: Ghi mã số BHXH đã được cơ quan BHXH cấp cho người tham gia.

[14]. Điều chỉnh thông tin cá nhân: Chỉ kê khai một trong các thông tin cá nhân đề nghị điều chỉnh, cụ thể:

[14.1]. Họ và tên: Ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người tham gia.

[14.2]. Giới tính: Ghi giới tính của người tham gia (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).

[14.3]. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.

[14.4]. Nơi đăng ký khai sinh: Ghi rõ tên xã (phường/thị trấn); huyện (quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) đã đăng ký khai sinh của người tham gia. Trường hợp chưa xác định được nơi đăng ký khai sinh thì ghi nguyên quán hoặc ghi địa chỉ hộ khẩu thường trú/tạm trú (theo 3 cấp tương tự nơi đăng ký khai sinh);

[14.5]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ghi số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp (bao gồm cả trẻ em dưới 6 tuổi được cấp số định danh cá nhân).

[15]. Mức tiền đóng (áp dụng đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh mức đóng BHXH tự nguyện): Ghi mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.

[16]. Phương thức đóng (áp dụng đối với người tham gia đăng ký/điều chỉnh phương thức đóng BHXH tự nguyện): Ghi cụ thể phương thức đóng của người tham gia theo quy định (ví dụ: 03 tháng hoặc 06 tháng,...).

[17]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (áp dụng đối với người tham gia BHYT đăng ký/thay đổi nơi khám, chữa bệnh ban đầu): Ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu do người tham gia lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

[18]. Nội dung thay đổi, yêu cầu khác: Ghi nội dung yêu cầu thay đổi, điều chỉnh, như: cấp lại sổ BHXH, thẻ BHYT, chức danh công việc, địa chỉ nhận kết quả, điện thoại, email,...

[19]. Hồ sơ kèm theo:

- Đối với người điều chỉnh thông tin, ghi các loại giấy tờ chứng minh.

- Đối với người tham gia được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn, ghi các loại giấy tờ chứng minh.

Sau khi hoàn tất việc kê khai:

+ Người tham gia ghi nội dung: đã tra cứu không thấy mã số BHXH, tự nguyện kê khai, cung cấp giấy tờ liên quan để đảm bảo chính xác thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai; Ký và ghi rõ họ tên.

+ Đơn vị sử dụng lao động (người lao động đang bảo lưu thời gian đóng BHXH thì không phải xác nhận) ghi nội dung: xác nhận thông tin điều chỉnh của người tham gia là đúng với hồ sơ quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận; Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên.

Phụ lục Thành viên hộ gia đình

1. Mục đích:

- Kê khai đầy đủ, chính xác thông tin các thành viên trong sổ hộ khẩu/ sổ tạm trú của người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH để bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu.

- Xác định chính xác các thành viên trong hộ gia đình để giảm trừ mức đóng khi tham gia BHYT theo hộ gia đình.

- Xác định chính xác hộ gia đình của trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện cấp thẻ BHYT liên thông dữ liệu với Bộ Tư pháp.

2. Trách nhiệm lập: Người tham gia hoặc Cha/mẹ/người giám hộ (đối với trẻ em dưới 6 tuổi).

3. Thời gian lập:

- Khi người tham gia đăng ký tham gia không tìm thấy mã số BHXH.

- Khi tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng mà đối chiếu các thành viên trong hộ gia đình không khớp với dữ liệu cơ quan BHXH đang quản lý.

- Cấp thẻ BHYT liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh trẻ em dưới 6 tuổi trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

4. Phương pháp lập:

a) Phần thông tin chung: Ghi đầy đủ họ và tên chủ hộ; Số sổ hộ khẩu/sổ tạm trú; Mã số hộ gia đình (nếu có và đúng thông tin chủ hộ, thành viên hộ gia đình); Điện thoại liên hệ; Địa chỉ hộ gia đình ghi trên sổ hộ khẩu/ sổ tạm trú.

b) Bảng thông tin thành viên hộ gia đình (trường hợp xác định được mã số hộ gia đình thì không phải kê khai bảng thông tin này):

- Cột A: Ghi số thứ tự từ 1 đến hết các thành viên trong hộ gia đình của người tham gia.

- Cột B: Ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên của từng thành viên hộ gia đình (bao gồm cả chủ hộ gia đình).

- Cột 1: Ghi mã số BHXH của từng thành viên hộ gia đình đã được cơ quan BHXH cấp.

- Cột 2: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của từng thành viên hộ gia đình.

- Cột 3: Ghi giới tính của từng thành viên hộ gia đình (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).

- Cột 4: Ghi quốc tịch của từng thành viên hộ gia đình như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.

- Cột 5: Ghi dân tộc của từng thành viên hộ gia đình như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.

- Cột 6: Ghi rõ, đầy đủ tên xã (phường/thị trấn); huyện (quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) đã đăng ký khai sinh cho từng thành viên hộ gia đình. Trường hợp chưa xác định được nơi đăng ký khai sinh thì ghi nguyên quán hoặc ghi địa chỉ hộ khẩu thường trú/tạm trú.

- Cột 7: Ghi mối quan hệ với chủ hộ gia đình của từng thành viên hộ gia đình.

- Cột 8: Ghi số CMND/CCCD/Hộ chiếu của từng thành viên hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Cột 9: Ghi số điện thoại của từng thành viên hộ gia đình và những nội dung cần ghi chú.

Sau khi hoàn tất việc kê khai:

+ Người tham gia ghi nội dung: tự nguyện kê khai, cung cấp giấy tờ liên quan để đảm bảo chính xác thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai; Ký và ghi rõ họ tên.

Lưu ý: Trường hợp sáp nhập, chia tách địa giới hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên đơn vị/Đ.Lý: …........................................... | | | | | | |  |  |  |  | **Mẫu D05-TS**  *(Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH*  *ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)* | |  | | --- | |  | |  |  |  |
| Mã đơn vị/Đ.Lý: …..........MS thuế: ….............. | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Địa chỉ: ….............................…....................... | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đện thoại: …..................... Email: …................. | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN** | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | |  |  |  | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Họ và tên** | **Mã số BHXH** | **Địa chỉ** | **Mức thu nhập tháng đóng BHXH** | **Phương thức đóng** | | **Số tiền đóng** | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Số tháng đóng** | **Từ tháng/ năm** | **Số tiền phải đóng theo quy định** | **Trong đó** | | | | | | |
| **Người tham gia đóng** | **Hỗ trợ** | | | | | |
| **NSNN hỗ trợ theo quy định** | | **NSĐP hỗ trợ thêm** | | **Hỗ trợ khác** | |
| **Tỷ lệ % được hỗ trợ** | **Số tiền** | **Tỷ lệ % được hỗ trợ** | **Số tiền** | **Tỷ lệ % được hỗ trợ** | **Số tiền** |
| **A** | **B** | **C** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
| **I** | **Tăng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.1 | Người lao động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.2 | Mức thu nhập tháng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng tăng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Giảm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.1 | Người lao động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| I.2 | Mức thu nhập tháng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng giảm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số sổ BHXH đề nghị cấp: ………… | | | |  | | | | |  |  | *……, ngày … tháng …. năm…….* | | | | |
|  | | | |  | | | | |  |  | **Đại lý ……** | | | | |
|  | | | |  | | | | |  |  | *Ký, ghi rõ họ tên* | | | | |

**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Danh sách người tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05-TS)**

a) Mục đích: để đại lý thu hoặc cơ quan BHXH kê khai người tham gia BHXH tự nguyện tăng mới, đóng tiếp, đóng lại, điều chỉnh mức đóng ...

b) Trách nhiệm lập: đại lý thu, Phòng/Tổ Quản lý thu (đối với người tham gia đăng ký trực tiếp tại cơ quan BHXH).

c) Thời gian lập: khi có phát sinh.

d) Căn cứ lập: Mẫu TK1-TS.

đ) Phương pháp lập:

- Phần thông tin chung

+ Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đại lý.

- Mã đại lý: ghi mã đại lý do cơ quan BHXH cấp.

- Mã số thuế: ghi mã số thuế do cơ quan thuế cấp.

- Địa chỉ: ghi địa chỉ nơi đóng trụ sở của đại lý.

- Điện thoại: ghi số điện thoại của đại lý.

- Email: ghi tên email của đại lý.

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục tăng, giảm.

- Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHXH tự nguyện và ghi vào từng mục tăng, giảm.

- Cột C: ghi đầy đủ mã số BHXH của từng người tham gia.

- Cột 1: trường hợp tham gia mới ghi cụ thể, đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống (*số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã/phường/thị trấn); huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)* để cơ quan BHXH trả hồ sơ, sổ BHXH, thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác.

- Cột 2: ghi mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện theo Mẫu TK1-TS.

- Cột 3: ghi số tháng đóng mới, đóng tiếp, đóng bù hoặc điều chỉnh mức tiền đóng BHXH tự nguyện.

- Cột 4: ghi đóng BHXH từ tháng năm.

- Cột 5: ghi số tiền đóng BHXH tự nguyện phải đóng theo quy định = cột 2 x cột 3 x 22%

- Cột 6: ghi số tiền phải đóng BHXH tự nguyện của người tham gia BHXH tự nguyện = cột 5 - cột 8 - cột 10 - cột 12.

- Cột 7: ghi tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng theo quy định (thuộc hộ nghèo: 30%, thuộc cận nghèo 20%, còn lại 10%.

- Cột 8: ghi số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng theo quy định = cột 7 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 22%).

- Cột 9: ghi tỷ lệ % ngân sách địa phương hỗ trợ thêm (trường hợp địa phương hỗ trợ theo mức tiền cụ thể thì để trống).

- Cột 10: ghi số tiền ngân sách địa phương hỗ trợ thêm = cột 9 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 22%, trường hợp địa phương hỗ trợ theo mức tiền cụ thể thì ghi mức tiền hỗ trợ.

- Cột 11: ghi tỷ lệ hỗ trợ thêm khác của các tổ chức, cá nhân (trường hợp các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo mức tiền cụ thể thì để trống).

- Cột 12: ghi số tiền hỗ trợ thêm khác = cột 11 x mức chuẩn nghèo nông thôn x 22%%, trường hợp các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo mức tiền cụ thể thì ghi mức tiền hỗ trợ.

- Cột 13: ghi cụ thể đối tượng tăng do: đóng mới, đóng tiếp, đóng lại tương ứng các dòng.

e) Ghi số lượng sổ đề nghị cấp (áp dụng đối với trường hợp chưa có sổ BHXH)

g) Sau khi hoàn tất việc kê khai Đại lý thu, Phòng/Tổ Quản lý thu ký, ghi rõ họ tên.